

Số: 1571/2023/QĐST-HNGĐ

Tp Thủ Đức, ngày 23 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 326/2023/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ché T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 18 đường 21, khu phố 3, phường T, Thành phố T, Thành phố H.

Bị đơn: Bà Lưu Thị Thanh T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 18 đường 21, khu phố 3, phường T, Thành phố T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Chế T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 18 đường 21, khu phố 3, phường T, Thành phố T, Thành phố H.

Bị đơn: Bà Lưu Thị Thanh T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 18 đường 21, khu phố 3, phường T, Thành phố T, Thành phố H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Chế Trình và bà Lưu Thị Thanh Trầm thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/8/2004, số: 90, quyển số: 01/2004 không còn giá trị.

2.2 Về con chung: Có 02 (hai) người con Nguyễn Lưu Đức L, sinh ngày 22/10/2005; Nguyễn Lưu Mỹ L, sinh ngày 18/5/2007. Bà Lưu Thị Thanh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lưu Mỹ L và ông Nguyễn C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lưu Thị Mỹ L mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn) đồng đến khi con chung 18 tuổi.

2.3 Về tài sản chung: Nguyễn Chế Trình và bà Lưu Thị Thanh Trầm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyễn C và bà Lưu Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về giải quyết quan hệ hôn nhân là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng ông Nguyễn C và bà Lưu Thị Thanh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn) đồng, ông Nguyễn C còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng ông Trình tự nguyện chịu được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0008234 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Chi Cục THADS Tp. Thủ Đức
- UBND P. Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức,
Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hương